

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả công tác y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024**

#### **Phần thứ nhất**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tỉnh Thừa Thiên Huế trong tiến trình thực hiện mục tiêu đưa tỉnh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo tinh thần Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 83/NQ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trên tinh thần, mục tiêu đó, trong năm qua, ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế đã tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Trong bối cảnh tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn đang trong quá trình phục hồi sau đại dịch COVID-19, công tác y tế trên địa bàn tỉnh đã gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ hiệu quả của các Sở Ban Ngành; sự cố gắng phấn đấu vượt khó khăn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, ngành Y tế đã tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cấp bách ngay từ đầu năm và đã đạt được những kết quả tích cực, đáng khích lệ.

## **I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

### **1.1. Công tác triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Chính sách pháp luật của Nhà nước**

Ngành Y tế đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các Chỉ thị của Chính phủ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, công tác y tế - dân số,... Cụ thể:

Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới;

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình;

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023;

Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định Chính sách thu hút nguồn nhân lực bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023 - 2025;

Thông tư 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế về việc thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong một số trường hợp;

Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Quyết định số 3984/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025;

Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2022-2025.

Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Thừa thiên Huế;

Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh “Quy định Chính sách thu hút nguồn nhân lực bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023 - 2025”;

## **1.2. Công tác tham mưu quản lý, điều hành**

Trước diễn biến phức tạp của các dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi, ngành Y tế đã tham mưu UBND tỉnh các giải pháp phòng chống dịch trong tình hình mới, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương trong việc triển khai công tác tiêm chủng vắc xin phòng chống COVID-19 và tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ nhằm phòng ngừa các dịch bệnh. Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống y tế trong tình hình mới, tham mưu các văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, bất cập để kịp thời sửa đổi, bổ sung, tham mưu, đề xuất các cơ chế đặc thù của ngành Y tế tỉnh.

Năm 2023, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt và dự phòng bệnh Răng miệng cộng đồng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030” năm 2023<sup>1</sup>; Kế hoạch “Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác đảm bảo An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025”<sup>2</sup>; Kế hoạch “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao

<sup>1</sup> Quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh

<sup>2</sup> Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh

sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025”<sup>3</sup>; Kế hoạch triển khai Đề án "Chính sách thu hút nguồn nhân lực Bác sĩ cho Ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2023<sup>4</sup>; Kế hoạch “Đổi tên Bệnh viện Phong - Da liễu tỉnh thành Bệnh viện Da liễu tỉnh Thừa Thiên Huế”<sup>5</sup>. Trình và xin ý kiến chỉ đạo Đề án “Nâng cao năng lực kiểm nghiệm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm đáp ứng cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước”<sup>6</sup>; Đề án “Triển khai thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh”<sup>7</sup>; Kế hoạch “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh theo chức năng Phòng Bảo vệ sức khỏe cán bộ tỉnh”<sup>8</sup>.

Đặc biệt, đã tham mưu và ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về việc Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025, giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên do một số nội dung chi không có định mức chi cho các hoạt động sau khi Thông tư số 26/2018/TT-BTC 21/3/2018 của Bộ Tài chính hết hiệu lực.

Tham mưu nội dung báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư (khóa IX) “về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở”, 10 năm thực hiện Thông báo Kết luận số 126-TB/TW, ngày 01/4/2013 của Ban Bí thư khóa XI; Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện và tham mưu báo cáo sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09/8/2021 về “Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung và cả nước giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”<sup>9</sup>.

Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, Sở Y tế cũng đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn và chỉ đạo như: Hướng dẫn số 1876/SYT-KHTC ngày 29/5/2023 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện nội dung 2 “nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc dự án 7 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 2031/KH-SYT ngày 12/6/2023 của Sở Y tế về việc thực hiện tiểu dự án 2 “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Dự án 3 của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh

<sup>4</sup> Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh

<sup>5</sup> Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh

<sup>6</sup> Tờ trình số 3159/TTr-SYT ngày 08/9/2023 của Sở Y tế tỉnh

<sup>7</sup> Tờ trình số 2272/TTr-SYT ngày 28/6/2023 của Sở Y tế tỉnh

<sup>8</sup> Tờ trình số 681/TTr-SYT ngày 03/3/2023 của Sở Y tế tỉnh

<sup>9</sup> Công văn số 4205/SYT-KHTC ngày 23/11/2023 của Sở Y tế tỉnh

Bên cạnh đó, chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng theo quy trình cải cách hành chính, giảm phiền hà cho cá nhân hay tổ chức khi có nhu cầu. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm. Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính ngành Y tế năm 2023. Ban hành Nghị quyết số 87-NQ/ĐU ngày 31/5/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

### **1.3. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu y tế**

Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2023:

- Số bác sĩ/vạn dân: 15,4 (chỉ tiêu giao 14-15), (tính cả TW, ngành trên địa bàn);
- Số giường bệnh/vạn dân: 61 (chỉ tiêu giao 59-61), (tính cả TW, ngành trên địa bàn);
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 9,9‰ (chỉ tiêu giao 10,6‰);
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo cân nặng: 5,7% (chỉ tiêu giao 6,5%);
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo chiều cao: 8,1% (chỉ tiêu giao 9%);
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 99,3% (chỉ tiêu giao 99,2%).

### **1.4. Công tác đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức, bộ máy**

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng lại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh là đơn vị y tế dự phòng hạng I và Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc là Bệnh viện hạng II.

Thẩm định, phê duyệt chức năng, nhiệm vụ các khoa/phòng thuộc Sở và 21 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 về đổi tên Bệnh viện Phong - Da liễu thành Bệnh viện Da liễu trực thuộc Sở Y tế; Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 về việc tổ chức lại các Phòng chức năng, Khoa chuyên môn và các đơn vị Y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Huế trên cơ sở giải thể phòng khám đa khoa khu vực 3.

Thực hiện Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 13/4/2023 của Sở Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2023; Quyết định số 228/QĐ-SNV ngày 12/4/2023 của Sở Nội vụ về việc phân bổ số lượng người làm việc năm 2023; Thông báo số 635/TB-SNV ngày 12/4/2023 của Sở Nội vụ về việc thông báo số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2023 của Sở Y tế. Ban hành Quyết định số 403/QĐ-SYT ngày 20/4/2023 về giao chỉ tiêu biên chế công chức và Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày 12/4/2023 về phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập Sở Y tế năm 2023.

Ban hành Quyết định số 846/QĐ-SYT ngày 21/7/2021 Quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm Y tế... và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và các Chi cục trực thuộc Sở Y tế.

### **1.5. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh**

Công tác đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người bệnh song song với việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, giảm thiểu chất thải nhựa, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân, 100% cơ sở y tế thực hiện nghiêm túc Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**

### **1. Các hoạt động chuyên môn, cung ứng dịch vụ y tế**

#### **1.1. Công tác khám, chữa bệnh, bảo hiểm y tế**

##### **1.1.1. Công tác khám chữa bệnh:**

Hoạt động khám chữa bệnh của các đơn vị trực thuộc (Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, Trung tâm Y tế, Phòng khám đa khoa) đã được hồi phục sau đại dịch COVID-19. Một số chỉ số trong hoạt động khám chữa bệnh trên toàn tỉnh năm 2023 đạt như sau: Tổng số lượt khám chữa bệnh: 2.129.372 (tăng 14.8%, so với năm 2022: 1.854.770; Tổng lượt bệnh nhân điều trị nội trú: 87.459 (tăng 5.5% so với năm 2022: 82.887); Lượt khám chữa bệnh ngoại trú 89.006 (tăng 18.9% so với năm 2022: 74.838); Lượt khám bệnh kê đơn 1.318.600 (tăng 9.3% so với năm 2022: 1.206.514).

Công tác khám chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở được thực hiện đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến như: mở rộng mạng lưới khám chữa bệnh ngoài công lập, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong khám chữa bệnh, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, đổi mới phương thức đánh giá chất lượng, phân loại bệnh viện theo bộ tiêu chí của Bộ Y tế và chỉ số hài lòng của người bệnh. Nhiều bệnh viện đã có chuyển biến tích cực trong cải tiến quy trình khám bệnh, cải tiến các điều kiện phục vụ người bệnh, đổi mới phong cách, thái độ, đáp ứng sự hài lòng người bệnh, người có thể cũng được quan tâm chăm sóc như người không có thẻ bảo hiểm y tế, đặc biệt là nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế.

Sở Y tế đang triển khai hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại tuyến y tế cơ sở sử dụng phần mềm “Bác sĩ cho mọi nhà”. Giải pháp này cũng giúp các cán bộ y tế

huyện, xã có thể tham khảo ý kiến của đồng nghiệp và nâng cao năng lực chuyên môn.

Tổ chức mạng lưới phục hồi chức năng được củng cố và phát triển từ tuyến tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, các khoa phục hồi chức năng thuộc bệnh viện đa khoa Bình Điền, Bệnh viện Giao thông vận tải, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố Huế đều cung ứng dịch vụ Phục hồi chức năng; 100% số xã cung cấp dịch vụ Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Số người tàn tật được luyện tập phục hồi chức năng tại cộng đồng ngày càng tăng.

Mạng lưới khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền (YHCT) tiếp tục ổn định và phát triển, bên cạnh Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh, các bệnh viện đa khoa, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố Huế có thành lập khoa YHCT, 96,5% trạm y tế có tổ chức khám chữa bệnh bằng YHCT. Tỷ lệ khám bệnh bằng YHCT, kết hợp YHCT với y học hiện đại trên tổng số khám chữa bệnh chung tại tuyến tỉnh chiếm 26,2%, tại tuyến huyện là 12,1%, tại tuyến xã là 33,4%.

### ***1.1.2. Hoạt động y tế ngoài công lập:***

Y tế tư nhân tiếp tục phát triển cả về quy mô và số lượng. Trên địa bàn có 02 bệnh viện tư nhân với số giường bệnh là 160 giường và 526 phòng khám tư nhân, góp phần đáng kể vào cung cấp dịch vụ y tế, cả khám chữa bệnh và phòng bệnh.

Trong năm 2023, cấp mới giấy chứng chỉ hành nghề: 377 chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh; 70 giấy phép hoạt động mới. Số lượng giấy phép hoạt động đã cấp cho các cơ sở khám chữa bệnh đang quản lý: 669 trong đó khối nhà nước 170, khối tư nhân 526.

### ***1.1.3. Công tác bảo hiểm y tế:***

Thực hiện đăng ký khám chữa bệnh ban đầu cho các đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT): Tổng số người tham gia BHYT: 1.155.826 người, độ bao phủ đạt 99,3% so với dân số toàn tỉnh. Đến giai đoạn hiện nay cơ bản thống nhất quy định cụ thể số lượng thẻ đăng ký khám chữa bệnh ban đầu cho từng cơ sở y tế, đảm bảo 100% các đối tượng tham gia Bảo hiểm y tế kể cả trẻ em và các đối tượng thuộc diện chính sách được khám chữa bệnh theo đúng quy định.

Việc tạm ứng chi phí khám chữa bệnh BHYT đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, việc quyết toán hàng quý có chậm so với quy định của Luật Bảo hiểm y tế (quy định quyết toán quý hoàn thành trong khoản thời gian 45 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám chữa bệnh, có ảnh hưởng ít nhiều kinh phí 20 % còn lại của quý).

Hiện nay, chưa có hướng dẫn việc thanh toán cho phần vượt thông báo dự toán chi dẫn đến các cơ sở khám chữa bệnh gặp nhiều khó khăn trong hoạt động

(khi vượt dự toán chi được thông báo, các đơn vị phải giải trình, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổng hợp báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét).

#### ***1.1.4. Công tác Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên:***

Sở Y tế chú trọng đào tạo chuyên môn đối với đội ngũ Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên để nâng cao công tác chăm sóc tại đơn vị, tính đến năm 2023 có 16 Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên có trình độ sau đại học, trong đó: 09 Điều dưỡng có trình độ sau đại học (07 CKI, 02 thạc sĩ), 02 Hộ sinh có trình độ thạc sĩ, 05 Kỹ thuật viên có trình độ thạc sĩ.

Trong năm 2023, Sở Y tế đã tổ chức nhiều hoạt động nâng cao năng lực về quản lý, về kiến thức cho toàn thể đội ngũ Điều dưỡng, Hộ sinh, kỹ thuật viên như tổ chức giao lưu làm việc với Sở Y tế tỉnh bạn, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc người bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh; tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo khoa học theo từng chuyên đề liên quan như công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, công tác chuyên môn về chăm sóc người bệnh nhằm nâng cao vai trò của điều dưỡng trong công tác khám chữa bệnh và quản lý.

#### ***1.1.5. Kết quả kiểm tra đánh giá tổng hợp các đơn vị y tế:***

Sở Y tế đã tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của 25 đơn vị trực thuộc (07 đơn vị chuyên ngành tuyến tỉnh, 07 bệnh viện chuyên khoa, 02 bệnh viện đa khoa, 09 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố) và 02 bệnh viện ngoài công lập.

Đánh giá chất lượng bệnh viện theo 03 nội dung tổng hợp của Bộ Y tế năm 2023, các đơn vị đạt cao: Trung tâm Y tế huyện Phú Vang (4.21), Bệnh viện Mắt (4.14) và Trung tâm Y tế Hương Thủy (3.82); các đơn vị đạt thấp: Trung tâm Y tế Nam Đông (3.24), Bệnh viện Đa khoa Bình Điền (3.28), Trung tâm Y tế Phú Lộc (3.31).

#### ***1.1.6. Quân dân y kết hợp:***

Mô hình Quân dân y được triển khai thường xuyên theo Nghị định 118/2018-NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về công tác kết hợp Quân dân y và hướng dẫn tại Thông tư 34/2019/TT-BYT quy định về tổ chức cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Quân dân y và tổ chức chỉ đạo hoạt động kết hợp Quân dân y. Ban Quân dân y tỉnh thường xuyên đôn đốc Ban Quân dân y các huyện, thị, thành phố tổ chức giao ban chuyên đề với các lực lượng quân y đóng trên địa bàn do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phối hợp tổ chức. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thường xuyên chỉ đạo các đồn Biên phòng cử cán bộ tham gia hoạt động Quân dân y trên địa bàn các xã biên giới thuộc địa bàn Biên phòng quản lý; chỉ đạo các đồn Biên phòng cử cán bộ tham gia kiện toàn Ban Quân dân y cấp xã, huyện.

Hoạt động Quân dân y luôn được chú trọng, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Đáp ứng năng lực chăm sóc bảo vệ sức khỏe quân và dân vùng biên giới, khu vực trọng điểm quốc phòng an ninh, vùng sâu, vùng xa; sẵn sàng ứng phó với thiên



tai, dịch bệnh và các tình huống khẩn cấp; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân góp phần xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh ngày càng vững chắc.

Năm qua, Sở Y tế/ Ban Quân dân y tỉnh đã phối hợp với Ban chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức Diễn tập khu vực phòng thủ tại huyện A Lưới, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế thành công tốt đẹp.

Sở Y tế/ Ban Quân dân y tỉnh đã phối hợp, chỉ đạo tham gia 03 đợt diễn tập phòng cháy chữa cháy rừng, phòng cháy chữa cháy trên sông Hương và Hội thao phòng cháy chữa cháy của lực lượng dân phòng các địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố tổ chức.

Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự luôn đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu quân số giao; 100% thanh niên có sức khỏe loại 1, loại 2 và 3 được xét nghiệm sàng lọc ma túy và HIV. Tỷ lệ chỉ định khám cận lâm sàng về đo điện tim, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm máu... đã tăng lên 20-30%, đặc biệt các đối tượng khó xác định trên lâm sàng sức khỏe giữa loại 3 và 4.

Kết quả xét nghiệm HIV, Ma túy trong khám tuyển Nghĩa vụ quân sự và Nghĩa vụ Công an năm 2024: xét nghiệm HIV 2.629 mẫu, dương tính 02 đối tượng khám tuyển NV Công An (TP Huế: 01; Phong Điền: 01); Xét nghiệm 2.390 mẫu Ma túy, dương tính 36 đối tượng khám tuyển Nghĩa vụ quân sự (A Lưới: 01, Phú Lộc: 04, Quảng Điền: 01, Phong Điền: 02, Hương Trà: 02, Huế: 26).

## **1.2. Công tác y tế dự phòng**

### ***1.2.1. Công tác phòng, chống các bệnh truyền nhiễm:***

Công tác giám sát phòng, chống dịch bệnh luôn được ngành Y tế chú trọng, triển khai tích cực các hoạt động phòng chống dịch, đồng bộ từ tỉnh đến huyện và xã, đặc biệt là thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, chủ động trong công tác giám sát, điều tra, xử lý dịch nên số ca mắc giảm so với năm 2022, dịch bệnh được khống chế, kiểm soát hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, các ổ dịch xuất hiện rải rác, nhỏ lẻ và được xử lý triệt để, không có tình trạng dịch bùng phát trên diện rộng và dịch chồng dịch.

Từ đầu năm đến ngày 31/12/2023, toàn tỉnh ghi nhận 650 ca COVID-19, 714 ca sốt xuất huyết Dengue, 388 ca tay chân miệng (374 ca lâm sàng và 14 ca xác định), 14 ca quai bị, 148 ca thủy đậu và một số ca bệnh của các bệnh truyền nhiễm khác; đặc biệt, sau nhiều năm không phát hiện ca bệnh thì năm 2023 đã xuất hiện trở lại 03 ca sốt rét (ngoại lai) và 01 ca Sởi.

Ngày 19/10/2023, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 3896/QĐ-BYT về việc điều chỉnh bệnh COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007. Hiện nay, công tác phòng, chống dịch COVID-19 được triển khai theo Kế hoạch Kiểm

soát, quản lý bền vững đối với dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 3984/QĐ-BYT ngày 29/10/2023 của Bộ Y tế; tổ chức lồng ghép giám sát COVID-19 vào hệ thống giám sát tác nhân gây bệnh đường hô hấp, bao gồm giám sát trọng điểm hội chứng Cúm (ILI), giám sát viêm phổi nặng do vi rút (SVP), giám sát đặc điểm di truyền của vi rút SARS-CoV-2 để theo dõi các biến thể của vi rút.

### **1.2.2. Công tác tiêm chủng:**

Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19: Tính đến hết năm 2023, toàn tỉnh đã thực hiện 2.990.100 mũi tiêm cho các đối tượng từ 5 tuổi trở lên. Trong đó, người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm đủ 02 mũi cơ bản đạt 99,0%, tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại lần 1 (mũi 3) đạt 67,7% và mũi nhắc lại lần 2 (mũi 4) đạt 98,3%; Trẻ em từ 12-17 tuổi: Tỷ lệ tiêm đủ 02 mũi cơ bản đạt 100% và tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại lần 1 (mũi 3) đạt 60,5%; Trẻ em từ 5-dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt 84,3% và mũi 2 đạt 63,2%. Hiện nay, tỉnh Thừa Thiên Huế được cấp bổ sung 468 liều vắc xin Pfizer dành cho người từ 12 tuổi trở lên để triển khai tiêm mũi cơ bản và mũi nhắc lại cho người chưa tiêm đầy đủ các mũi vắc xin theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tiêm chủng mở rộng: Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi năm 2023 dự kiến đạt 82% (đến hết tháng 11/2023 đạt tỷ lệ: 77,47%). Do tình hình thiếu hụt vắc xin trong chương trình Tiêm chủng mở rộng trên toàn quốc nên dự kiến trong các tháng tới, tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục thiếu hụt một số vắc xin như: DPT-VGB-Hib, DPT, Sởi - Rubella, Viêm gan B. Đồng thời tiếp tục triển khai tiêm chủng các loại vắc xin khác trong chương trình TCMR, dự trữ vắc xin, vật tư tiêm chủng mở rộng và tăng cường công tác quản lý, báo cáo của đơn vị tiêm chủng dịch vụ.

### **1.2.3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:**

Tính đến ngày 14/12/2023, số trường hợp nhiễm HIV hiện còn sống đang quản lý là 529 người (trong đó: 507 người Thừa Thiên Huế, 05 người ngoại tỉnh và 17 phạm nhân ở trại giam Bình Điền); Lũy tích số người tử vong là 383 người; Trong năm 2023, phát hiện 100 trường hợp nhiễm HIV mới (trong đó: 54 người trong tỉnh, 38 người ngoại tỉnh và 08 phạm nhân); Có 05 trường hợp tử vong; Lây nhiễm qua quan hệ tình dục vẫn là chủ yếu, đặc biệt đáng chú ý, tập trung vào nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam (đã điều trị 27 người nhiễm mới); Phần lớn đối tượng tập trung ở nhóm học sinh, sinh viên; Tỷ lệ nhiễm nam chiếm 80%; Độ tuổi nhiễm ngày càng trẻ hóa, dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ trên 50% số nhiễm HIV mới.

- Công tác xét nghiệm, sàng lọc HIV: Đã thực hiện 100.021 trường hợp và phát hiện 100 trường hợp dương tính với HIV.

- Công tác điều trị ARV: Đã tiếp nhận 64 bệnh nhân (trong đó bệnh nhân mới: 52; điều trị lại: 08; chuyển tới: 4; chuyển đi:16). Hiện số người nhiễm đang được

quản lý trên địa bàn toàn tỉnh là 529 người, số điều trị ARV là 519 người (chiếm 98,1%). Có 98% bệnh nhân được điều trị thông qua quỹ BHYT, đã mua nổi 24 thẻ BHYT cho các bệnh nhân cũ và nhiễm HIV mới trong năm.

- Công tác điều trị nghiện chất: Số bệnh nhân hiện đang dùng Methadone điều trị là 264 người; Số bệnh nhân bỏ trị là 63 người.

#### **1.2.4. Công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm:**

Ngành Y tế đã triển khai giám sát hỗ trợ công tác quản lý điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường nhiều đợt tại các xã, phường, thị trấn. Trong năm 2023, đã phát hiện 5.970 mắc mới tăng huyết áp, nâng tổng số phát hiện lên 67.540 trường hợp, đang quản lý điều trị 24.351 trường hợp tăng huyết áp; đã phát hiện 2.490 mắc mới đái tháo đường, nâng tổng số phát hiện lên 21.810 trường hợp, đang quản lý điều trị 9.971 trường hợp đái tháo đường.

Triển khai hoạt động khám phát hiện bệnh tăng huyết áp tại trạm y tế thông qua khám sức khỏe người dân, công tác sàng lọc cơ hội bệnh tăng huyết áp cho người dân trên 18 tuổi hưởng ứng ngày Phòng, chống Tăng huyết áp Thế giới 17/5. Tổ chức điều tra sàng lọc cộng đồng nhằm phát hiện sớm bệnh đái tháo đường và tiền đái tháo đường cho 1000 đối tượng 40- 69 tuổi. Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn nâng cao năng lực và truyền thông về phòng, chống tăng huyết áp, đái tháo đường, các rối loạn do thiếu Iot.

#### **1.2.5. Các công tác y tế dự phòng khác:**

- Sức khỏe môi trường, y tế trường học, bệnh nghề nghiệp: Đã thực hiện 07 đợt kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường tại 07 huyện và 28 xã, thị trấn. Kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại 20 nhà máy nước và 06 công trình nước sạch nông thôn theo Thông tư 41/2018/TT-BYT. Kiểm tra công tác y tế trường học tại 08 trường học, 01 Trạm Y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác quản lý chất thải y tế tại 40 cơ sở y tế: 01 bệnh viện, 02 TTYT, 37 Trạm y tế trên địa bàn toàn tỉnh. Đo kiểm môi trường lao động năm 2023 thực hiện tại 26/464 cơ sở, gồm 5.556 mẫu đo, trong đó 334 mẫu không đạt, chiếm 6%.

- Kiểm dịch y tế: 100% người, phương tiện xuất nhập cảnh được kiểm soát Kiểm dịch y tế theo quy định. Luôn chú trọng phòng chống dịch bệnh COVID-19, Đậu mùa khỉ và các dịch bệnh mới nổi khác.

- Truyền thông giáo dục sức khỏe: Đã sản xuất 30 sản phẩm phát thanh, 20 thông điệp truyền hình, thiết kế 20 infographic phòng, chống dịch bệnh, phát hành các loại ấn phẩm Bản tin Y tế với số lượng 300 bản, phát hành 06 tờ Thông tin Y tế với số lượng 250 tờ và 02 số Phụ trang y tế với 2.400 bản để cung cấp cho các đơn vị liên quan và y tế tuyến cơ sở. Đã xây dựng 12 chuyên mục truyền hình và 16 chuyên mục phát thanh “Sức khỏe cho mọi người”, 04 chuyên mục 60 phút Bạn

và tôi phát thanh trực tiếp; Phát sóng Thông điệp truyền hình 124 lần, các nội dung như: phòng, chống bệnh đau mắt đỏ, bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19, phòng, chống Ung thư, vệ sinh an toàn thực phẩm trong ngày tết, bệnh lao... trên sóng truyền hình tỉnh.

### **1.3. Công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình**

Kết quả thực hiện các hoạt động về Dân số, Kế hoạch hóa gia đình được thể hiện qua các chỉ tiêu sau: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 9,9‰ (kế hoạch là 10,5‰, đạt); Mức giảm sinh: tăng 0,29‰ (kế hoạch là giảm 0,2‰, không đạt); Tỷ số giới tính khi sinh: 105,8/100 (kế hoạch là 107/100, đạt); Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên: 15,7% (kế hoạch là 14,6%, không đạt); Tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai: 67,3% (kế hoạch là 68%, không đạt); Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh: 90,6% (kế hoạch là 74%, đạt); Tỷ lệ trẻ em được sàng lọc sơ sinh: 61,9% (kế hoạch là 60%, đạt); Tỷ lệ NCT được khám sức khỏe định kỳ: 86,7% (kế hoạch là 90,8%, không đạt); Giảm tỷ lệ tảo hôn tại Nam Đông, A Lưới xuống còn 1,96% (kế hoạch là 4%, đạt).

Sàng lọc trước sinh: Tiến hành sàng lọc trước sinh cho 13.473 thai phụ, nghi ngờ nguy cơ cao mắc hội chứng Down 01 ca. Những trường hợp tiền sử có yếu tố nguy cơ cao hoặc siêu âm thấy dấu hiệu bất thường đều được tư vấn giới thiệu lên tuyến trên, kết quả chẩn đoán xác định bệnh có 01 ca mắc hội chứng Down.

Sàng lọc sơ sinh: Tiến hành sàng lọc sơ sinh cho 8.660 trẻ sơ sinh, trong đó nghi ngờ nguy cơ cao thiếu men G6PD 31 ca, nghi ngờ nguy cơ cao thiếu năng giáp bẩm sinh 09 ca, tim bẩm sinh 438 ca, khiếm thính bẩm sinh 82 ca, 02 ca rối loạn chuyển hoá Phenylketonuria (PKU). Tất cả những trường hợp này đã được tư vấn trực tiếp, vận động đến Trung tâm Sàng lọc Chẩn đoán trước sinh và sơ sinh - Đại học Y Dược Huế, Bệnh viện Trung ương Huế để làm các xét nghiệm, chẩn đoán bệnh, kết quả chẩn đoán xác định bệnh có 02 ca mắc bệnh thiếu men G6PD (Quảng Điền: 01, Nam Đông: 01). 09/09 đơn vị đã triển khai xã hội hoá sàng lọc sơ sinh tại địa phương.

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi: Có 164.036 người cao tuổi được truyền thông tư vấn chăm sóc sức khỏe thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ.

Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh: Tiếp tục duy trì hoạt động của 141 câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên tại cơ sở.

### **1.4. Công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản và dinh dưỡng**

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản: Chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh vẫn duy trì ở mức cao. Phụ nữ có thai được quản lý thai tốt: 97% phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thai kỳ; 100% phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế; 100% phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ

có kỹ năng hỗ trợ; Tỷ suất tử vong mẹ 0/100.000 trẻ đẻ sống. Trẻ được chăm sóc sau sinh hiệu quả: 98,8% bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được thực hiện chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm: 93,8%; Tỷ suất tử vong sơ sinh (do tất cả các nguyên nhân): 5,7‰; Tỷ suất tử vong trẻ dưới một tuổi (do tất cả các nguyên nhân): 9‰; Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi (do tất cả các nguyên nhân): 12,5‰; Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500 gram: 1,4%.

- Dinh dưỡng: Đã triển khai công tác cân và đo trẻ dưới 5 tuổi 02 đợt trong năm 2023; Cân đo trẻ suy dinh dưỡng 01 lần/tháng; cân đo trẻ dưới 2 tuổi 01 lần/03 tháng. Kết quả: Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi (thể nhẹ cân) ở trẻ dưới 5 tuổi năm 2023: 5,7% giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2022; Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi (thể thấp còi) ở trẻ dưới 5 tuổi năm 2023: 8,1% giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2022. Năm 2023, bổ sung 135.720 viên đa vi chất dinh dưỡng cho 759 phụ nữ mang thai thuộc 25 xã nghèo theo Quyết định 353/QĐ-TTg; Bổ sung 3.840 hộp đa vi chất cho 320 trẻ em bị thấp còi từ 6-23 tháng tuổi; Bổ sung 3.000 hộp bột ăn dặm cho 1000 trẻ em bị thấp còi từ 6-23 tháng tuổi và 1700 hộp đa vi chất cho 850 phụ nữ mang thai thuộc 63 xã nông thôn mới; Trẻ 6-36 tháng tuổi uống Vitamin A đạt tỷ lệ 98,3%.

### **1.5. Công tác Vệ sinh an toàn thực phẩm**

Trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm, ghi nhận 33 người mắc và đi viện, không có trường hợp tử vong.

Tổ chức 334 đoàn kiểm tra, trong đó 10 đoàn kiểm tra tuyến tỉnh (03 đoàn liên ngành và 07 đoàn chuyên ngành); 27 đoàn kiểm tra tuyến huyện liên ngành; 423 đoàn kiểm tra tuyến xã. Tổng cộng trên địa bàn toàn tỉnh đã kiểm tra 4.254 cơ sở, số cơ sở đạt yêu cầu 3.784 (đạt tỷ lệ 89,0%).

### **1.6. Công tác Phục hồi chức năng**

Công tác phục hồi chức năng tại tỉnh Thừa Thiên Huế ngày càng phát triển và đạt được những kết quả nội bật. Bệnh viện Phục hồi chức năng đã xây dựng và triển khai các kỹ thuật mới vào điều trị như: điều trị bằng laser công suất thấp nội mạch, điều trị bằng laser công suất thấp vào điểm huyết đạo và vận động, điều trị bằng ion tĩnh điện, điện cơ đồ, tiêm nội khớp. Xây dựng và từng bước triển khai mô hình phục hồi chức năng đa chuyên ngành, tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc toàn diện. Bệnh nhân được điều trị, phục hồi chức năng theo đúng quy trình chuyên môn, các quyền lợi khác của người bệnh được đáp ứng đầy đủ.

Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (CBR) được duy trì hoạt động tại 141 xã, phường, thị trấn với tổng số Cộng tác viên, y tế thôn tổ, nhân viên phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng là 1.337 người, tổng số người khuyết tật đang quản lý là 20.725 người. Đã điều tra, phát hiện người khuyết tật nhập vào phần

mềm Quản lý người khuyết tật của Cục Quản lý Khám chữa bệnh là 613 người. Ra khỏi chương trình 500 người. Số người được hướng dẫn tập luyện Phục hồi chức năng tại cộng đồng trong năm là 7.026 người. Số người có tiến bộ là 5.307 người.

Ngoài ra, công tác phục hồi chức năng còn được sự quan tâm hỗ trợ, phối hợp hoạt động với các dự án như: Dự án Tăng cường chăm sóc y tế và Đào tạo phục hồi chức năng (HI – Humanity and Inclusion); Dự án CCIHP (Hợp phần “Tôi lớn mạnh”); Dự án Hòa nhập 1 (Do ACDC phụ trách); Dự án Hòa nhập 1 (Do MCNV phụ trách).

### **1.7. Công tác Y học cổ truyền**

Công tác khám, chữa bệnh bằng Y dược học cổ truyền có những bước phát triển nổi bật. Tỷ lệ Trạm y tế xã triển khai khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền tăng hàng năm: năm 2012 là 60%, năm 2017 là 80% và đến năm 2023 đạt gần 100% Trạm Y tế xã triển khai khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền. Tỷ lệ bệnh nhân đến Trạm y tế khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền hàng năm tăng 4-5%. Mô hình mẫu của vườn thuốc nam được tiếp tục đầu tư duy trì và phát triển. Đa số các trạm y tế có vườn thuốc nam đạt 40-60 cây thuốc theo danh mục của Bộ Y tế, góp phần đẩy mạnh xây dựng xã/phường/thị trấn đạt “Chuẩn quốc gia về y tế” và “Tiên tiến về y học cổ truyền”.

Mạng lưới khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tiếp tục ổn định và phát triển: Gần 100% Trạm y tế có tổ chức khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Tỷ lệ trung bình khám bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với Y học hiện đại trên tổng số khám chữa bệnh chung của các Trạm y tế là 25,3%. Các Bệnh viện đa khoa và Trung tâm Y tế đã thành lập Khoa Y học cổ truyền hoặc Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng đáp ứng theo yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân bằng phương pháp cổ truyền.

### **2. Đào tạo và nhân lực y tế**

- Nguồn nhân lực y tế toàn ngành hiện có 3.272 công chức, viên chức và người lao động: trong đó số lượng công chức, viên chức và người lao động y tế có trình độ sau đại học là 488 người, có trình độ đại học là 1.237 người; số bác sĩ là 774 người; số dược sĩ là 294 người; số điều dưỡng là 659 người.

- Công tác quy hoạch: Tập thể Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, luôn đảm bảo thực hiện đúng quy trình các bước Hướng dẫn của Đảng, Nhà nước hiện hành. Ngành Y tế đã hoàn thành công tác quy hoạch bổ sung cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026 đảm bảo về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Riêng các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, Sở đã nghiêm túc việc báo cáo kết quả, trình đề nghị xem xét, phê duyệt. Tất cả văn bản được triển khai đến

các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Y tế và được thực hiện đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, báo cáo Đảng ủy Sở Y tế theo đúng quy định.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức quản lý đã được dựa vào quy hoạch cán bộ, căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định để xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền thẩm định, quyết định, đảm bảo đúng quy trình, thủ tục. Thời gian qua, Sở đã phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đối với các chức danh thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình UBND tỉnh quyết định; thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục về bổ nhiệm chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn và Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp theo thẩm quyền được phân cấp; đối với chức danh Trưởng, phó các phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp. Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 846/QĐ-SYT ngày 21/7/2021 ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa, Điều dưỡng trưởng, Kỹ thuật viên trưởng, Hộ sinh trưởng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm Y tế... và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập và các Chi cục trực thuộc Sở Y tế. Sở đã quy định phân cấp quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cho thủ trưởng đơn vị thực hiện sau khi có văn bản thỏa thuận của Sở Y tế theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo dân chủ, công khai. Đảng ủy và Ban Giám đốc Sở đã quan tâm bổ nhiệm những cán bộ trẻ có năng lực giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý các phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Sở Y tế đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục và điều kiện, tiêu chuẩn trong công tác bổ nhiệm, về điều kiện, tiêu chuẩn đảm bảo theo quy định về quy hoạch, số lượng, tuổi, trình độ chính trị, đảm bảo đủ sức khỏe và xuất phát từ nhu cầu của đơn vị; không có trường hợp nào được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Y tế đã bổ nhiệm 02 Giám đốc (Bệnh viện Da liễu, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang), bổ nhiệm lại 02 Giám đốc (Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Giao thông vận tải Huế), 01 Chi cục Trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, bổ nhiệm lại 05 Phó Giám đốc (Bệnh viện Mắt Huế, Bệnh viện Giao thông vận tải Huế, Bệnh viện Đa khoa Bình Điền và 02 Trung tâm Y tế huyện Phú Vang), bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; tham mưu thỏa thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 119 viên chức của các chức danh thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị.

- Công tác tuyển dụng: Năm 2023, ngành Y tế tuyển dụng được thêm 67 viên chức, trong đó có 14 bác sĩ trúng tuyển theo Nghị quyết 33/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực bác

sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025. Viên chức trúng tuyển được phân bổ về các bệnh viện và trạm y tế trực thuộc Sở Y tế để làm việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Có ý nghĩa quyết định đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của toàn ngành Y tế nói chung và từng đơn vị nói riêng. Sở Y tế luôn tập trung cho công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế. Năm 2023, Sở Y tế đã cử 630 công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: 44 công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học chuyên môn y, dược (có 03 viên chức đào tạo chuyên khoa cấp I thuộc Dự án 585 - Bộ Y tế); 30 viên chức đi đào tạo liên thông lên đại học (có 20 viên chức đào tạo liên thông đại học ngành Y khoa); 03 viên chức đi đào tạo liên thông lên cao đẳng; 25 viên chức đi đào tạo ngắn hạn chuyên môn y (trên 3 tháng); 06 viên chức đi bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị và 522 công chức, viên chức đi bồi dưỡng, tập huấn về lãnh đạo cấp phòng, quản lý nhà nước, chuyên môn y ... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn phù hợp với vị trí việc làm. Tỷ lệ công chức, viên chức có trình độ sau đại học, đại học được nâng lên, đã từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Chế độ, chính sách: Sở Y tế luôn quan tâm đến việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với viên chức và người lao động. Năm 2023 đã tham mưu, phê duyệt cho 276 công chức, viên chức nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; 735 công chức, viên chức nâng bậc lương thường xuyên. Phê duyệt chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với 1.828 viên chức làm việc trong môi trường lao động có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại. Ngoài ra, phê duyệt các chế độ phụ cấp khác cho viên chức như: phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp đặc biệt, phụ cấp khu vực, chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

- Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức: Sở Y tế quản lý biên chế công chức, viên chức sự nghiệp y tế theo quản lý hàng dọc từ tỉnh đến huyện, xã. Nhân lực làm việc tại Trạm Y tế là viên chức sự nghiệp y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố. Sau khi có Quyết định số 264/QĐ-SNV ngày 13/4/2023 của Sở Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2023; Quyết định số 228/QĐ-SNV ngày 12/4/2023 của Sở Nội vụ về việc phân bổ số lượng người làm việc năm 2023; Thông báo số 635/TB-SNV ngày 12/4/2023 của Sở Nội vụ về việc thông báo số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2023 của Sở Y tế. Sở Y tế đã ban hành Quyết định số 403/QĐ-SYT ngày 20/4/2023 về giao chỉ tiêu biên chế công chức và Quyết định số 351/QĐ-SYT ngày



12/4/2023 về phân bổ số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập Sở Y tế năm 2023. Sở Y tế luôn quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức đúng theo quy định của nhà nước và theo biên chế được giao.

### **3. Hệ thống thông tin y tế**

Sở Y tế đang tập trung triển khai, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Y tế cụ thể hóa bằng chương trình, kế hoạch cho từng nội dung, trong năm 2024 tiếp tục thực hiện mục tiêu và một số lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là ưu tiên vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế trên 3 lĩnh vực khám, chữa bệnh thông minh; chăm sóc sức khỏe thông minh; quản trị thông minh và hướng đến 2 nhóm hoạt động theo thứ tự ưu tiên đó là hoạt động chuyển đổi số để giảm phiền hà và than phiền của người dân; hoạt động xây dựng y tế thông minh để tạo thêm tiện ích và tăng sự hài lòng của người dân. Đặc biệt tập trung lãnh chỉ đạo thực hiện 26 nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết số 87-NQ/ĐU ngày 31/5/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, cụ thể:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 15/5/2023 về thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Triển khai Quyết định số 1185/QĐ-SYT ngày 12/9/2023 về Ban hành Kế hoạch hành động của Sở Y tế thực hiện Nghị quyết số 87-NQ/ĐU ngày 31/5/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Ban hành Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh đã triển khai áp dụng phần mềm phục vụ công tác quản lý công tác khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Đặc biệt một số đơn vị đã thực hiện số hóa toàn bệnh viện để tiến tới triển khai bệnh án điện tử (Bệnh viện Mắt; Bệnh viện Phục hồi chức năng). Một số đơn vị đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác khám chữa bệnh như Trung tâm Y tế thị xã Hương Thủy, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang. Trong năm, Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Y tế đã phối hợp cùng Viettel, VNPT, AuLac để triển khai thí điểm bệnh án điện tử tại 3 đơn vị là Bệnh viện Mắt Huế, Bệnh viện đa khoa Bình Điền, Bệnh viện Phục hồi chức năng.

- 100% đơn vị đã triển khai hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% (188/188) cơ sở khám chữa bệnh thực hiện sử dụng Căn cước công dân có gắn chip trong khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế. Tổng số lượt khám chữa

bệnh tra cứu bằng thẻ căn cước công dân 259.041 lượt/số lượt tra cứu tra cứu thành công 219501 lượt tỷ lệ tra cứu thành công đạt tỷ lệ 84,7%.

- Trên 95% người dân có mã số hồ sơ quản lý theo Quyết định 831/QĐ-BYT (vượt chỉ tiêu theo Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử là đến năm 2025, 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử). 100% đơn vị khám chữa bệnh liên thông dữ liệu khám chữa bệnh thanh toán Bảo hiểm y tế vào hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% dữ liệu tiêm chủng quốc gia, tiêm chủng vắc xin COVID-19 đã liên thông vào hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử. Với tổng số nhân khẩu quản lý trên nền tảng là 1.266.031 nhân khẩu với mỗi năm có khoản 2 triệu lượt hồ sơ khám chữa bệnh thanh toán Bảo hiểm y tế, tiêm chủng liên thông vào nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử. Duy trì liên thông dữ liệu và cung cấp Sổ sức khỏe điện tử trên Hue-S.

- 100% cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn kết nối liên thông cơ sở dược quốc gia.

- 94,4% mũi tiêm vắc xin PC COVID-19 đã cập nhập lên nền tảng quốc gia (2.821.792 trên tổng số mũi tiêm đã tiêm thực tế 2.989.578), số mũi tiêm chưa cập nhập là 167.786 chiếm tỷ lệ 5,6 %.

- Hoạt động liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe trên cổng Dịch vụ công quốc gia triển khai có hiệu quả (Có 10 đơn vị khám chữa bệnh trực thuộc đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe và 100% đã triển khai hỗ trợ công dân cấp đổi/ cấp lại giấy phép lái xe “toàn trình” ngay tại cơ sở y tế khi công dân đến khám sức khỏe lái xe. Đã có 13.581 Giấy khám sức khỏe lái xe đã thực hiện).

- 100% y tế cơ sở liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên cổng, phục vụ theo Đề án 06 Chính phủ.

#### **4. Công tác dược, trang thiết bị và công trình y tế**

##### **4.1. Dược, vật tư y tế**

##### **4.1.1. Công tác Đấu thầu cung ứng thuốc:**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tổ chức đấu thầu cung ứng thuốc, Sở Y tế làm đầu mối phối hợp cùng cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đấu thầu tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật Đấu thầu 43/2005/QH11, Nghị định 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 và Thông tư 06/2023/TT-BYT ngày 27/4/2023 của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Đối với danh mục thuốc thuộc Phụ lục 1 (Trừ danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá) theo Thông tư 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm

phán giá, thì các đơn vị tự chức đấu thầu. Sở Y tế tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các đơn vị và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tổng hợp nhu cầu thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp quốc gia, danh mục thuốc đàm phán giá của các đơn vị gửi Trung tâm đấu thầu thuốc tập trung Quốc gia tiến hành tổ chức đấu thầu.

#### **4.1.2. Công tác Dược bệnh viện:**

Đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để hướng tới mục tiêu sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và có hiệu quả như: Tập huấn 03 lớp cho cán bộ y tế, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc sử dụng thuốc, tăng cường thanh tra kiểm tra, giám sát việc kê đơn và bán thuốc theo đơn, chỉ đạo nâng cao năng lực, vai trò trách nhiệm của Hội đồng thuốc và điều trị ở các bệnh viện, đề tư vấn trong việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả.

Đẩy mạnh hoạt động công tác dược lâm sàng tại các đơn vị khám chữa bệnh.

Chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh, đầu tư nâng cấp và công bố cơ sở đáp ứng điều kiện bảo quản thuốc theo nguyên tắc tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP).

#### **4.1.3. Công tác Quản lý hành nghề dược:**

Trong năm 2023, đã cấp giấy chứng chỉ hành nghề: 277 người; Cấp mới và bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (ĐKKDD) 239 cơ sở; Cấp giấy chứng nhận đạt nguyên tắc tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP: 369 cơ sở và GDP 15 cơ sở.

Trên địa bàn tỉnh có 31 doanh nghiệp bán buôn thuốc và 937 cơ sở bán lẻ, trong đó có 448 nhà thuốc, 489 quầy thuốc. Các cơ sở kinh doanh thuốc trên địa bàn đều đảm bảo điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Dược, Nghị định 54/2017/NĐ-CP và Nghị định 155/2018/NĐ-CP đạt nguyên tắc tiêu chuẩn thực hành tốt trong phân phối thuốc (GDP), thực hành tốt cơ sở bán lẻ (GPP). Hệ thống phân phối thuốc đã bao phủ khắp trên địa bàn, đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng phục vụ người dân, kể cả tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới.

Tiếp tục triển khai kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia đối với các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn. Hiện nay đã có 98,6% nhà thuốc và 93,5% quầy thuốc đã kết nối.

Cấp giấy đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm 01 cơ sở và công bố 10 sản phẩm mỹ phẩm.

## **4.2. Công tác Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm**

### **4.2.1. Công tác Quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm:**

Chỉ đạo Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm thực hiện kiểm nghiệm: thuốc 905 mẫu (04 mẫu không đạt chất lượng), mỹ phẩm 55 mẫu và thực phẩm 132 mẫu. Hoạt động dịch vụ kiểm nghiệm là 3.286 mẫu.

Thông báo kịp thời các thông tin về chất lượng thuốc, đình chỉ lưu hành, thuốc kém chất lượng, thuốc giả và những phản ứng có hại của thuốc,... đến các cơ sở kinh doanh và các đơn vị y tế trên địa bàn.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các đơn vị y tế trực thuộc được đặc biệt quan tâm phát triển, hầu hết các bệnh viện, trung tâm y tế đã có hệ thống phần mềm quản lý, qua đó giám sát tất cả các khâu kê đơn, cấp phát, sử dụng, đảm bảo chất lượng thuốc đến tay người bệnh.

#### **4.2.2. Công tác Thông tin quảng cáo thuốc và mỹ phẩm:**

Năm 2023, tiếp nhận 148 hồ sơ xin đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu thuốc, hầu hết là giới thiệu cho cán bộ y tế. Và tiếp nhận 06 hồ sơ đăng ký quảng cáo mỹ phẩm. Không có hồ sơ có liên quan đến yếu tố nước ngoài.

Việc thực hiện quy chế về thông tin quảng cáo thuốc chữa bệnh cho người còn nhiều bất cập, như người giới thiệu thuốc không đăng ký với cơ quan quản lý, trình dược viên ký gởi hàng hoá và dùng các lợi ích vật chất tác động vào thầy thuốc nên đã ảnh hưởng đến việc kê đơn thuốc dẫn đến tình trạng lạm dụng thuốc và bác sĩ kê nhiều loại thuốc trong một đơn thuốc.

#### **4.3. Triển khai thực hiện các Kế hoạch và Đề án**

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin phê duyệt bổ sung các cây dược liệu vào Danh mục các loài Dược liệu có thể phát triển và tập trung đầu tư cho tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin phê duyệt Kế hoạch chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại VN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tổ chức khóa Đào tạo “Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu và các nguyên tắc, tiêu chuẩn khai thác dược liệu tự nhiên (GACP-WHO)” thuộc nội dung 2, Tiểu dự án 2, thuộc dự án 3 của chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

#### **4.4. Trang thiết bị và công trình y tế**

Năm 2023, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh cho các đơn vị trong ngành y tế<sup>10</sup>. Hiện đang trình xin chủ trương đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế nguồn chuyển đổi từ nguồn COVID-19.

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Sở Y tế đã đăng ký vốn ngân sách Trung ương đợt 1 các dự án: Đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thừa Thiên Huế; Đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang

<sup>10</sup> Gói 1: Năm 2019 Chi phí thiết bị: 66.963.000.000 đồng và Gói 2: Năm 2020 Chi phí thiết bị: 66.950.000.000 đồng.

thiết bị cho Bệnh viện đa khoa Bình Điền và Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 31 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Thừa Thiên Huế. Với tổng mức đầu tư từ nguồn vốn Trung ương 181 tỷ đồng. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế tại Văn bản số 5276/BYT-KHTC ngày 26/9/2022 của Bộ Y tế về việc đăng ký nhu cầu đầu tư sử dụng vốn còn lại của ngành y tế từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã; Sở Y tế đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành rà soát và đăng ký nhu cầu đề xuất bổ sung đợt 2 các dự án về: Đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2; Đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế thành phố Huế. Với tổng mức đầu tư từ nguồn vốn Trung ương 401 tỷ đồng. Các dự án này hiện tại đang trong quá trình thực hiện, dự kiến hoàn thành trong thời gian tới.

Các dự án khác đang trình xin chủ trương, triển khai thực hiện là: Dự án đầu tư “Làng Hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc” sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA); Dự án mở rộng bệnh viện Mắt Huế; Dự án đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại để phát triển Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trở thành Trung tâm vùng của khu vực Miền Trung và Tây Nguyên; Dự án gia cố, nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế; Dự án Khoa xét nghiệm Vi sinh tại Trung tâm Y tế huyện Phú Vang và Khoa xét nghiệm Vi sinh tại Trung tâm Y tế thị xã Hương Trà; Dự án đầu tư Trung tâm kỹ thuật điều hành y tế thông minh;...

## **5. Tài chính y tế**

Tổ chức hội nghị triển khai phân bổ Ngân sách Nhà nước năm 2023; thực hiện xét duyệt quyết toán và tổng hợp quyết toán NSNN năm 2022; đăng ký mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung các đợt theo quy định.

Năm 2023, là năm hết sức khó khăn với ngành Y tế do vừa đảm bảo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong tình hình mới, vừa đảm bảo nhiệm vụ chuyên môn, đảm bảo nguồn thu để có kinh phí chi trả lương cho cán bộ, công nhân viên và người lao động.

Thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên từ ngân sách tỉnh giao đầu năm: Chi Quản lý hành chính: 11,236 tỷ đồng, Chi sự nghiệp y tế: 299,546 tỷ đồng.

Các đơn vị trực thuộc đã xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2022 - 2025 theo hướng dẫn của Sở Tài chính và tiếp tục thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Hiện nay, mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế được thực hiện theo Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc giao quyền tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2022-2015,

cụ thể như sau: 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên là Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Phục hồi chức năng và Bệnh viện Giao thông vận tải Huế; 04 đơn vị sự nghiệp còn lại tự đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên là Bệnh viện Tâm thần, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang, Quảng Điền và thị xã Hương Thủy; 13 đơn vị sự nghiệp còn lại tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên là 05 Bệnh viện: Răng Hàm mặt, Y học cổ truyền, Phổi, Da liễu, Đa khoa Bình Điền; 02 Trung tâm: Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Kiểm soát bệnh tật tỉnh; 06 Trung tâm Y tế: thành phố Huế, huyện Phú Lộc, Nam Đông, A Lưới, Phong Điền, thị xã Hương Trà; 02 đơn vị sự nghiệp còn lại tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên là Trung tâm Vận chuyển cấp cứu và Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp Y tỉnh.

Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 về việc Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025, giúp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh trên địa bàn toàn tỉnh.

## **6. Quản lý nhà nước và điều hành**

### **6.1. Cải cách hành chính**

Công tác cải cách hành chính luôn được lãnh đạo quan tâm và xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục. Đã chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đẩy mạnh cải cách hành chính, các kế hoạch, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo được ban hành kịp thời, việc kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện hiệu quả. Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị nhằm nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế hiện đang áp dụng là 174, trong đó có 52 thủ tục hành chính tiếp nhận trực tiếp, xử lý tại cơ sở và 122 thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, cụ thể:

- Tổng số Dịch vụ công toàn trình/tổng số thủ tục hành chính toàn ngành: 73/174 thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 41.95%.

- Tổng số Dịch vụ công toàn trình/tổng số thủ tục hành chính đang tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công: 73/122 thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 59.83%.

Tất cả các thủ tục hành chính sau khi được UBND tỉnh công bố đã được đơn vị cập nhật vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị giúp người dân dễ dàng tra cứu thực hiện.

Duy trì thường xuyên việc thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của khách hàng đối với việc tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính theo hai hình thức trực tuyến và trực tiếp. Trong năm 2023 không có phản ánh nào về giải quyết thủ tục hành chính.

Tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết trong năm 2023 là 1936 hồ sơ trong đó Dược phẩm: 897; Khám bệnh, chữa bệnh: 714; Mỹ phẩm: 17; Quản lý trang thiết bị y tế: 34; Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng: 206; Y tế dự phòng: 56; Quản lý môi trường y tế: 01; Giám định Y khoa, Pháp y, Tâm thần: 09; Đào tạo: 02. Hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, trước hạn là 1608 hồ sơ, hồ sơ đã giải quyết quá hạn là 93 hồ sơ. Hồ sơ đang giải quyết 235 hồ sơ.

Công tác quản lý công chức, viên chức tiếp tục được tăng cường. Công tác đào tạo bồi dưỡng công chức, viên chức được chú trọng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên đôn đốc các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tham gia nghiêm túc Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trong cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023 trong toàn ngành Y tế. Qua đó hội thi đã thu hút sự quan tâm, tìm hiểu và tham gia dự thi của đông đảo công chức, viên chức, người lao trong toàn ngành Y tế đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, được Ban Tổ chức Hội thi công nhận giải thưởng tập thể: Giải Nhì đơn vị Sở Y tế.

## **6.2. Công tác thanh, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại**

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động y tế được đẩy mạnh. Năm 2023 đã triển khai 11 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành; đã ban hành 36 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền xử phạt là 438.000.000 đồng.

Tiếp nhận 21 đơn của 21 vụ việc, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết 16 vụ (02 khiếu nại và 14 kiến nghị, phản ánh). Đã giải quyết và tham mưu chỉ đạo các đơn vị trực thuộc giải quyết 15 vụ, đang giải quyết 01 vụ, đồng thời hướng dẫn gửi đơn và chuyển đơn (05 đơn của 05 vụ) không thuộc thẩm quyền đến các cơ quan khác giải quyết.

Ngoài ra, đã tham mưu lãnh đạo Sở Y tế triển khai thực hiện về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác pháp chế (công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong ngành Y tế; thực hiện việc tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất biện pháp xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật theo quy định của pháp luật; thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong phạm vi toàn ngành).

## **7. Một số công tác khác**

### **7.1. Công tác Giám định Y khoa - Pháp y**

Công tác khám giám định y khoa, đặc biệt khám giám định cho các đối tượng chính sách đơn vị đã thực hiện đúng 10 nguyên tắc chung về lẽ lối làm việc và các quy định của ngành, đảm bảo công tác giám định theo đúng quy trình công bằng, khách quan, vô tư, khoa học và pháp lý. Trong năm 2023, số lượng đối tượng khám giám định: 252 người (năm 2022 là 201 người).<sup>11</sup>

Công tác giám định Pháp y trên người sống: thực hiện 551 ca, Khám giám định tử thi: 241 ca. Trong năm 2023, Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y vẫn thực hiện đều công tác giám định và tổ chức phiên họp định kỳ theo quy định.

### **7.2. Công tác vận chuyển cấp cứu**

Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 phối hợp với các TTYT huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở y tế tư nhân trong công tác cấp cứu và vận chuyển cấp cứu, mạng lưới cấp cứu và vận chuyển cấp cứu đã được củng cố, phát triển và hoạt động đều khắp địa bàn tỉnh; hoạt động vận chuyển cấp cứu tiếp tục được củng cố, công tác sơ cấp cứu ngoại viện, vận chuyển người bị thương, bị nạn được chú trọng; ngày càng phát huy hiệu quả trong cấp cứu ban đầu và vận chuyển bệnh nhân cấp cứu trên địa bàn.<sup>12</sup> Ngoài nhiệm vụ thường xuyên Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115 cũng đã tham gia tích cực phục vụ đảm bảo y tế cho các Lễ hội, Hội nghị, các hoạt động giáo dục, văn hóa - thể thao,... được tổ chức trên địa bàn.

Trong năm 2023, Trung tâm Vận chuyển cấp cứu và các đơn vị vệ tinh đã thực hiện 4005 lượt xe đi cấp cứu (tăng 970 lượt so với năm 2022) và đã cấp cứu, vận chuyển cấp cứu được 3181 bệnh nhân, nạn nhân.

<sup>11</sup> Giám định thực hiện Chế độ hưu trí: 105 người, Khuyết tật: 54 người, Tai nạn lao động: 48 người; Người bị ảnh hưởng CĐHH/dioxin: 17 người; Hương trợ cấp tuất: 06 người; Giám định tổng hợp: 02 người; Thương binh: 01 người; Khác (theo yêu cầu): 01 người.

<sup>12</sup> Trong năm 2022, Trung tâm Vận chuyển Cấp cứu đã cấp cứu và vận chuyển cấp cứu thực hiện 3165/4005 lần xe đi cấp cứu, đạt tỷ lệ 79%. Tỷ lệ được đáp ứng/số lần yêu cầu gọi đến cấp cứu trong năm là 4005/4019 đạt tỷ lệ 99,6% tăng 9,7% so với năm 2022. Tỷ lệ đáp ứng kịp thời các trường hợp cấp cứu (Xe đến cấp cứu được bệnh nhân) là: 3159/4005 đạt tỷ lệ 78,9% tăng 10,2% so với năm 2022.



### **III. NHẬN XÉT**

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp, giúp đỡ hiệu quả của các ban, ngành, chính quyền các cấp, ngành Y tế tỉnh tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Trung ương về vốn đầu tư cho y tế.

Nhờ sự nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị cấp dưới và sự cố gắng phấn đấu vượt khó khăn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, ngành Y tế đã chủ động triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Y tế và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ngành theo đúng kế hoạch và đạt tiến độ.

Công tác phòng, chống dịch chủ động luôn được đặt lên hàng đầu và tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ từ tỉnh đến huyện và xã, dịch bệnh được khống chế, kiểm soát hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt khống chế dịch COVID-19 và dịch sốt xuất huyết, không có tình trạng dịch bùng phát trên diện rộng và dịch chòng dịch. Đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất, vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men để đáp ứng kịp thời công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 đã được thông qua. Việc thông qua luật giải quyết được các vấn đề cấp bách và đảm bảo việc khám, chữa bệnh, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Luật quy định về khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận; chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh...

Bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra (COVID-19) đã được điều chỉnh từ bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sang bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B theo quy định Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007. Theo đó, các hoạt động phòng, chống COVID-19 được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B.

Chính phủ ban hành Nghị định số 75 quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Nghị định mới này có những quy định mang tính đột phá, gỡ được các "nút thắt" vướng mắc trong cơ chế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Từ đó giúp tạo thuận lợi cho công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.

Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác Y tế - Dân số trên địa

bàn tính Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023 - 2025, đã được ban hành, giúp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác tài chính.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, thanh tra y tế và quản lý hành nghề y, được được chú trọng và đẩy mạnh. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, y tế dự phòng, khám chữa bệnh có nhiều tiến bộ rõ rệt, là động lực quan trọng cho sự phát triển của Ngành.

## 2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi và thành tựu, kết quả đạt được trong năm 2023, ngành Y tế cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức tác động bất lợi đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ chung của ngành:

- **Khám bệnh, chữa bệnh:** Hoạt động khám chữa bệnh của các cơ sở đã được hồi phục sau những khó khăn trong đại dịch COVID-19. Chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tuy được nâng lên nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người dân, có sự chênh lệch lớn giữa các tuyến, các vùng.

- **Tình hình dịch bệnh, kiểm soát bệnh tật:** Các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm khác luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra dịch: đậu mùa khỉ, sốt xuất huyết, tay chân miệng,... Đặc biệt, sau nhiều năm không phát hiện ca bệnh thì năm 2023 đã xuất hiện trở lại 03 ca sốt rét (ngoại lai) và 01 ca Sởi.

- **Tiêm chủng mở rộng:** Do tình hình thiếu hụt một số loại vắc xin trong chương trình TCMR trên toàn quốc (DPT-VGB-Hib, DPT, Sởi-Rubella, Viêm gan B...) nên các chỉ tiêu về tiêm chủng mở rộng không hoàn thành theo kế hoạch được giao, làm tăng nguy cơ bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm có thể phòng ngừa được nhờ vắc xin.

- **Dân số Kế hoạch hóa gia đình:** Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có xu hướng gia tăng và còn cao. Tình trạng tảo hôn có giảm so với năm 2022, tuy nhiên tảo hôn vẫn còn xảy ra trên địa bàn, đặc biệt là tại các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- **Nhân lực y tế:** Nhiều cơ sở y tế còn thiếu nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có trình độ cao, nhất là ở tuyến y tế cơ sở và các bệnh viện chuyên khoa, gây ảnh hưởng đến việc triển khai các kỹ thuật chuyên môn của đơn vị.

- **Tài chính y tế:** Các cơ sở khám chữa bệnh là đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ một phần kinh phí chi thường xuyên. Tuy nhiên từ khi áp dụng cơ chế tự chủ, trong bối cảnh nền kinh tế xã hội đang gặp nhiều khó khăn, dẫn đến nguồn thu chưa ổn định, một số đơn vị khám chữa bệnh trong tình trạng vượt chi (chi > thu) nên phải đối mặt với việc thiếu kinh phí, thiếu lương.

Nguồn thu của các đơn vị hầu hết phụ thuộc vào công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT), trong thực tế thu khám chữa bệnh BHYT bị khống chế bởi tổng mức thanh toán nên việc tăng nguồn thu của một số đơn vị gặp nhiều khó khăn. Giá dịch vụ kỹ thuật chưa tính đủ chi phí; chi phí tiền lương kết cấu vào giá khám, tiền giường tạm ổn nhưng kết cấu vào giá dịch vụ kỹ thuật còn thấp ảnh hưởng thu nhập chung của bệnh viện (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện PHCN, Bệnh viện YHCT). Một số dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành như phục hồi chức năng tâm thần, tư vấn trị liệu tâm lý, kích thích từ xuyên sọ... chưa có trong giá dịch vụ kỹ thuật của Bộ Y tế nên ảnh hưởng đến việc triển khai dịch vụ kỹ thuật được hưởng BHYT của người dân. Cán bộ công tác tại bệnh viện được hưởng phụ cấp ưu đãi ngành đặc thù (Bệnh viện Tâm Thần, Bệnh viện Phổi,...) chưa được tính vào cơ cấu trong giá dịch vụ y tế.

- **Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế:** Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế tại một số cơ sở y tế bị xuống cấp, lạc hậu (Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Vận chuyển cấp cứu,...) nên chưa đáp ứng được yêu cầu về nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân và phát triển các dịch vụ y tế.

Một số dự án, đề án đã xây dựng Kế hoạch triển khai, điều kiện về cơ sở hạ tầng đã xuống cấp nhưng quỹ đất xây dựng không đảm bảo, chưa được bố trí vị trí xây dựng mới nên chưa thể thực hiện được (Bệnh viện Y học Cổ truyền - Viện Thái Y).

- **Thông tin y tế:** Các văn bản quy định việc triển khai công nghệ thông tin trong y tế còn chậm chưa đáp ứng thực tiễn; Dữ liệu các nền tảng của y tế chưa đồng bộ kết nối liên tục với cơ sở dữ liệu (CSDL) CCCD, dẫn đến các CSDL còn thiếu kết nối chia sẻ; Chi phí đầu tư công nghệ thông tin chưa được cơ cấu vào giá dịch vụ y tế.

Nhận thức của một số đơn vị, cá nhân thuộc Ngành Y tế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa theo kịp với quá trình chuyển đổi số; Tâm lý và khả năng của người dân sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên nền tảng số còn hạn chế (công dân số); Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn chưa tương xứng với khối lượng dữ liệu y tế cần quản lý; Hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu, các nền tảng còn rời rạc, chưa liên thông với nhau.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024**

Năm 2024 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025. Cũng là năm kế cuối trong giai đoạn đến năm 2025, thực hiện các Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Ngành Y tế tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch, chỉ đạo, điều hành của Bộ Y tế và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục phát huy thành quả về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Toàn ngành Y tế tập trung vào các mục tiêu và giải pháp trọng tâm sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, khống chế cơ bản các dịch lớn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dân số. Nâng cao chất lượng y tế dự phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh. Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 là trung tâm y tế chuyên sâu của vùng với nhiệm vụ tập trung xây dựng và nâng cao năng lực các thiết chế y tế trên địa bàn để trở thành trung tâm y tế chuyên sâu của cả nước. Tiếp tục phối hợp với Bệnh viện Trung ương Huế, Trường Đại học Y - Dược Huế thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 09/8/2021 về Xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

2.2. Nghiên cứu thực hiện các nhiệm vụ, phương hướng trong lĩnh vực y tế tại Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm

2050. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng; phát triển hệ thống y tế thông minh; phát triển mạng lưới hệ thống y tế cơ sở, phát triển hệ thống khám chữa bệnh từ xa, mô hình bác sỹ gia đình; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế, mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập; thu hút đầu tư các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa chất lượng cao; phát triển công nghiệp dược, sản xuất, chế tạo thiết bị, vật tư y tế. Hình thành các chuỗi nghi dưỡng gắn với chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe tạo điểm đến hấp dẫn thu hút khách du lịch, thúc đẩy phát triển ngành y tế trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương.

2.3. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) gồm Nghị quyết số 18,19,20,21 NQ/TW. Đặc biệt là Nghị quyết 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới.

2.4. Chủ động tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo và điều hành trong lĩnh vực y tế kịp thời, đúng quy trình quy định và có chất lượng; đồng thời triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương trong lĩnh vực y tế và các lĩnh vực có liên quan.

2.5. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân.

2.6. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở: Các trạm y tế xã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiếp tục thực hiện việc quản lý sức khỏe toàn diện, liên tục cho từng người dân trên địa bàn, tập trung vào việc theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bà mẹ, trẻ em; phòng chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính. Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển các dịch vụ, kỹ thuật y tế. Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh.

2.7. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, thực hiện nghĩa vụ luân phiên; ban hành các quy trình chuyên môn; đổi mới phong cách thái độ phục vụ, nâng cao ý thức hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

2.8. Triển khai Kế hoạch Kiểm soát, quản lý bền vững đối với dịch bệnh COVID-19 giai đoạn 2023-2025; tổ chức lồng ghép giám sát COVID-19 vào hệ thống giám sát tác nhân gây bệnh đường hô hấp, bao gồm giám sát trọng điểm hội chứng Cúm (ILI), giám sát viêm phổi nặng do vi rút (SVP), giám sát đặc điểm di truyền của vi rút SARS-CoV-2 để theo dõi các biến thể của vi rút.

2.9. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh như COVID-19, Sốt xuất huyết, Sởi, tay chân miệng...; giám sát chặt chẽ diễn biến các dịch bệnh mới nổi và xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh xảy ra trong cộng đồng. Tiếp tục triển khai chiến dịch vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng, phun hóa chất diện rộng phòng chống dịch bệnh Sốt xuất huyết; tăng cường công tác theo dõi, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp mắc các dịch bệnh nguy hiểm như: Cúm A (H5N1, H1N1), Zika, H7N9 và bảo đảm an toàn tiêm chủng. Chủ động chuẩn bị cơ sở thuốc phòng, vật tư y tế và các loại vắc xin kịp thời đáp ứng nhu cầu phòng bệnh của nhân dân.

2.10. Tiếp tục thực hiện các giải pháp Dân số Kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm sinh, giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên trên địa bàn tỉnh; Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; thích ứng với già hoá dân số; Nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2.11. Nâng cao năng lực tổ chức quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm từ tỉnh đến huyện/thị/thành phố, xã/phường/thị trấn đáp ứng khả năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng. Từng bước nâng cao nhận thức, thái độ, trách nhiệm, thực hành đúng về bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ lãnh đạo, quản lý; người sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm và người tiêu dùng. Chủ động trong công tác bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2.12. Triển khai quyết liệt thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong lĩnh vực y tế.

2.13. Chú trọng thực hiện chính sách thu hút nguồn bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025. Phát triển nguồn nhân lực y tế về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới.

2.14. Tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, đặc biệt là tại tuyến y tế cơ sở; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ về tài chính trong ngành y tế; khuyến khích xã hội hóa đầu tư trang thiết bị y tế công nghệ cao, thế hệ mới.

2.15. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế. Ưu tiên chuyển đổi số trong 3 lĩnh vực (lĩnh vực khám, chữa bệnh thông minh; chăm sóc sức khỏe thông minh; quản trị thông minh).

## **II. CÁC CHỈ TIÊU**

### **1. Chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao<sup>13</sup>**

- Có 15-16 bác sĩ/vạn dân; có 59-61 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 10,5‰; giảm tỷ suất sinh 0,2‰; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn 15%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo cân nặng 6,4%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng theo chiều cao 8,9%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 99,3%.

### **2. Chỉ tiêu của ngành Y tế**

Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu cụ thể của ngành y tế năm 2024 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

## **III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe**

Tăng cường tuyên truyền các đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về công tác dân số trong tình hình mới; Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023; Luật Giá 2023; Luật Đấu thầu 2023; Luật Phòng chống tác hại thuốc lá; Luật Phòng chống HIV/AIDS; Luật An toàn thực phẩm; Phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi; Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng; Công tác tiêm chủng mở rộng...; Nâng cao tinh thần thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh, xây dựng bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, dân số và phát triển...

### **2. Nâng cao năng lực y tế dự phòng**

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19, sốt xuất huyết, sởi, tay chân miệng; giám sát chặt chẽ các dịch bệnh mới nổi khác để xử lý,

<sup>13</sup> Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

dập tắt ổ dịch kịp thời xảy ra trong cộng đồng. Tiếp tục thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng và tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo các hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Y tế, đảm bảo độ bao phủ vắc xin theo quy định.

- Chủ động giám sát, dự báo, phát hiện sớm, khống chế dập tắt kịp thời các ổ dịch nhỏ, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng; hạn chế đến mức thấp nhất tử vong do dịch bệnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam giai đoạn 2021-2025, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, chương trình nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững gắn với triển khai các hoạt động, dự án và các chương trình hoạt động y tế khác đến cơ sở.

### **3. củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới**

- Thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Đề án Xây dựng và Phát triển mạng lưới y tế cơ sở giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg.

- Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới:

- + Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của y tế cơ sở với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; sơ cấp cứu, khám chữa bệnh; quản lý sức khỏe cá nhân và bệnh không lây nhiễm; phòng, chống dịch bệnh và nâng cao sức khỏe Nhân dân thông qua các chương trình y tế công cộng, công tác dân số, tạo điều kiện cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên ngay tại cộng đồng, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- + Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong xây dựng, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về y tế cơ sở.

- + Tăng cường đầu tư cho y tế cơ sở gắn với đổi mới cơ chế tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- + Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ tương xứng.

- + Đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của y tế cơ sở theo hướng chú trọng phòng bệnh, nâng cao sức khỏe, sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng.



#### **4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh**

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; phát triển dịch vụ kỹ thuật tại các đơn vị; tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng đến sự hài lòng của bệnh nhân.

- Tăng cường quản lý công tác chuyên tuyến theo đúng quy định; Xây dựng, phát triển mạng lưới y tế cơ sở từng bước định hướng và phát triển các chuyên khoa; đẩy mạnh kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám chữa bệnh.

- Chỉ đạo các Trung tâm y tế huyện nâng cao chất lượng khám chữa bệnh thông qua chuyển giao kỹ thuật dưới sự giúp đỡ của Bệnh viện Trung ương Huế, Trường Đại học Y Dược Huế chú trọng đến các lĩnh vực: Ngoại khoa, sản khoa, sơ cấp cứu ban đầu, hồi sức sơ sinh... nhằm tăng tỷ lệ người bệnh tới khám, điều trị tại bệnh viện, giảm tỷ lệ chuyển tuyến từng bước giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến trên.

- Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh tiếp tục triển khai kế hoạch chỉ đạo tuyến phù hợp với nhu cầu của tuyến dưới, có kế hoạch chủ động luân phiên đưa cán bộ tuyến xã lên thực hành tại bệnh viện tuyến huyện; tổ chức giao ban lồng ghép trao đổi chuyên môn; thực hiện nghiêm túc chế độ phản hồi thông tin các trường hợp chuyển viện.

- Nâng cao năng lực và chất lượng của hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, bảo đảm quyền lợi cho người tham gia BHYT. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính thực hiện chính sách BHYT, đảm bảo cấp thẻ BHYT và giải quyết kịp thời các chế độ đối với người tham gia BHYT.

#### **5. Giải pháp về công tác dân số**

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất. Có chính sách đãi ngộ thoả đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên ở thôn, bản, tổ dân phố,...

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Nội dung truyền thông, giáo dục chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển.

- Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt là ngành Giáo dục và Đào tạo để vận động trẻ đến trường giảm tình trạng học sinh bỏ học sớm và đẩy mạnh công tác truyền thông cung cấp kiến thức về sự phát triển tâm sinh lý sức khỏe sinh sản tuổi dậy thì, Luật Hôn nhân và Gia đình, chú trọng các nhóm đối tượng VTN-TN

nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn toàn tỉnh nói chung và huyện Nam Đông, huyện A Lưới nói riêng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm rút kinh nghiệm triển khai có hiệu quả các chương trình.

## **6. Quản lý nhà nước về công tác An toàn thực phẩm**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật về ATTP.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền VSATTP trên các phương tiện truyền thông đại chúng về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm ngăn ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, nhất là vào các đợt cao điểm: tháng hành động vì ATTP, mùa hè, mùa mưa bão, dịp tết...

- Tăng cường giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và giám sát các mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn.

- Kiểm tra liên ngành, chuyên ngành ATTP theo hướng dẫn và kế hoạch được phê duyệt. Hậu kiểm các sản phẩm thực phẩm tự công bố sản xuất trên địa bàn tỉnh và sản phẩm nguy cơ lưu thông trên thị trường. Thực hiện kiểm tra đột xuất, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm về An toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý an toàn thực phẩm.

## **7. Dược, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng**

### **7.1. Quản lý dược**

- Tiếp tục triển khai chính sách quốc gia về thuốc Việt Nam với các mục tiêu: Đảm bảo cung ứng thường xuyên đủ thuốc có chất lượng đến với người tiêu dùng và đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn hợp lý và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 106/KH-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phát triển ngành dược đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thực hiện Kế hoạch chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại VN giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tăng cường công tác chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra giám sát các đơn vị thực hiện tốt các chính sách pháp luật, quy chế, chế độ chuyên môn về dược trên địa bàn.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án tổ chức thực hiện đấu thầu mua thuốc cho các đơn vị y tế.

- Tăng cường công tác quản lý giá thuốc, chống hiện tượng đầu cơ nâng giá thuốc.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng thuốc, đặc biệt là thuốc y học cổ truyền.

- Tăng cường quản lý hoạt động thông tin quảng cáo giới thiệu thuốc.
- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chất lượng thuốc và mỹ phẩm.
- Tiếp tục triển khai đề án tăng cường kiểm soát kê đơn và bán thuốc kê đơn, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông các cơ sở cung ứng thuốc.
- Triển khai thực hiện nội dung 2, Tiểu dự án 2, thuộc dự án 3 của chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **7.2. Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị y tế**

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị y tế cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh.
- Tiếp tục tham mưu triển khai dự án đầu tư mua sắm, trang bị một số trang thiết bị y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chuyên môn. Huy động các nguồn lực, đầu tư trang thiết bị y tế công nghệ cao, thế hệ mới theo hình thức xã hội hóa, phát huy hiệu quả sử dụng các thiết bị đã có.
- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Cải thiện dịch vụ y tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế sử dụng vốn vay của Chính phủ Italia: Đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Vận chuyển cấp cứu, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế huyện Phú Vang.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục kêu gọi đầu tư hạ tầng Khu Y tế công nghệ cao. Rà soát hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tại tuyến y tế cơ sở (đặc biệt là tại Trạm Y tế) để có cơ sở tham mưu đầu tư trong giai đoạn tới theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã.

## **8. Phát triển nhân lực y tế**

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ y tế.
- Thực hiện việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong ngành Y tế và xét tuyển viên chức; bố trí công chức, viên chức đúng yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn từng vị trí làm việc. Tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế theo quy định.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn, đặc biệt là chuyên khoa sâu cho các tuyến, đào tạo theo ê kíp chuyên giao kỹ thuật. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực là cán bộ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại cơ sở y tế.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án quy định chính sách trợ cấp thu hút nguồn nhân lực Bác sĩ cho ngành Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 - 2026.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ, xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng đến sự hài lòng của bệnh nhân.

### **9. Hệ thống thông tin y tế**

Về thực hiện ứng dụng CNTT & Chuyển đổi số của Sở Y tế: Trong năm 2024, tiếp tục thực hiện mục tiêu và một số lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 là ưu tiên vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế trên 3 lĩnh vực khám, chữa bệnh thông minh; chăm sóc sức khỏe thông minh; quản trị thông minh và hướng đến 2 nhóm hoạt động theo thứ tự ưu tiên đó là hoạt động chuyển đổi số để giảm phiền hà và than phiền của người dân; hoạt động xây dựng y tế thông minh để tạo thêm tiện ích và tăng sự hài lòng của người dân. Đặc biệt tập trung lãnh chỉ đạo thực hiện 26 nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết số 87-NQ/ĐU ngày 31/5/2023 của Đảng ủy Sở Y tế về chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

Một số giải pháp trong năm 2024 và thời gian tới: Nâng cao nhận thức; đề xuất hoàn thiện môi trường pháp lý trong thực hiện chuyển đổi số y tế; Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số y tế; Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; Đẩy mạnh phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong ngành y tế; Phát triển nguồn nhân lực, hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số y tế.

### **10. Công tác cải cách hành chính**

Trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2243/QĐ-UBND của Ủy ban nhân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 như sau:

- Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc kịp thời việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về cải cách hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành, kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan nhà nước của công chức, viên chức về cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra; Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; cung cấp các tiện ích thông

minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính đối với công chức, viên chức; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, nhất là công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và triển khai công tác chuyển đổi số trên nền tảng dữ liệu và công nghệ số hiện đại thông qua việc số hóa toàn bộ thông tin: quản lý hệ thống nhân lực, nguồn lực; công tác quản lý điều hành; công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trên môi trường mạng được đảm bảo an ninh, an toàn thông tin.

## **11. Đề án, Nghị quyết**

Tham mưu ban hành các nội dung đã đăng ký tại Chương trình công tác năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đề án: Thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Nghị quyết: Tăng cường năng lực Y tế Dự phòng tại tuyến y tế cơ sở giai đoạn 2024-2025, tầm nhìn 2030.

- Nghị quyết: Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Cải thiện dịch vụ y tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế” sử dụng vốn vay của Chính phủ Italia.

- Nghị quyết: Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế nhưng không phải là đối tượng khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **12. Tài chính y tế**

- Phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo kế hoạch đúng thời gian quy định.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển ngành y tế từ nguồn Ngân sách trung ương, địa phương, vốn vay ODA, nguồn xã hội hóa, BHYT và các nguồn hợp pháp khác. Tập trung ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần...; tiếp tục tham mưu dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng.

- Tiếp tục theo dõi việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tổ chức đánh giá và phân loại mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp ngành Y tế giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự chủ về tài chính trong ngành y tế.

- Theo dõi việc thực hiện Nghị định 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ về Sửa đổi nghị định 56/2011/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

## **Phần thứ ba**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **I. Đối với Bộ Y tế**

1. Tiếp tục quan tâm, ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ nâng cao năng lực, cơ sở vật chất cho hệ thống y tế của tỉnh bằng các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, chương trình mục tiêu, các dự án sử dụng vốn ODA, phi Chính phủ...

2. Quan tâm và có giải pháp kịp thời, nhanh chóng đến tình trạng thiếu hụt vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

3. Xây dựng, bổ sung các danh mục bệnh/danh mục kỹ thuật thuộc ngành phục hồi chức năng, tâm thần được bảo hiểm thanh toán.

4. Sớm ban hành các văn bản quy định việc triển khai công nghệ thông tin trong y tế: Hồ sơ Sức khỏe điện tử; tư vấn, khám chữa bệnh từ xa;... Sớm đưa chi phí đầu tư công nghệ thông tin chưa được cơ cấu vào giá dịch vụ y tế. Ban hành chuẩn liên thông dữ liệu, app và Cổng Hồ sơ sức khỏe dùng chung toàn quốc. Ban hành văn bản chuẩn dữ liệu kết nối dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành. Ban hành tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin hoặc công bố danh sách các doanh nghiệp công nghệ thông tin đạt chuẩn giải pháp triển khai để các đơn vị địa phương lựa chọn sử dụng. Ban hành bộ tiêu chí và chuẩn dữ liệu kết nối xây dựng nền tảng quản lý điều hành hệ thống y tế. Đặc biệt là xây dựng Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Hỗ trợ đào tạo nhân lực chuyển đổi số trong y tế.

#### **II. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Ưu tiên đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, nhất là các trạm y tế xã, các trung tâm y tế, các Bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh.

2. Tiếp tục bố trí ngân sách để đầu tư trang thiết bị cho các trạm y tế trên địa bàn tỉnh quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế về quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế xã.

3. Quan tâm, đầu tư các trang thiết bị thiết yếu, các trang thiết bị phục vụ cho công tác phát triển kỹ thuật mới, chuyên khoa sâu.

4. Đầu tư kinh phí triển khai các nền tảng y tế số, đảm bảo hạ tầng dùng chung và dữ liệu y tế tập trung vào tỉnh.

5. Chỉ đạo các đơn vị liên quan để Sở Y tế phối hợp kết nối, chia sẻ liên thông hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử của ngành với (LGSP) của tỉnh và liên thông với trực liên thông Quốc gia (NGSP), duy trì cung cấp dịch vụ y tế thông minh nằm trong phát triển các ứng dụng thông minh của tỉnh (Hue-S).

6. Gắn công tác đào tạo chuyên ngành y dược với công nghệ thông tin. Thu hút và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại các cơ sở y tế.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác ngành Y tế năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Bệnh viện Trung ương Huế;
- Trường ĐHYD Huế;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Các đơn vị thuộc ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Kiên Hảo**